

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ XY
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82 /2021/HS-ST
Ngày: 27-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ XY, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Võ Thị Thanh Phương;
- Ông Nguyễn Thanh Sơn.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố XY, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố XY, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Khang, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố XY xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Lương Huy OH, sinh năm 2001; nơi cư trú: tổ 05, khóm V2, phường N, thành phố XY, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Thanh Hòa (đã chết) và bà Nguyễn Thị AT, sinh năm 1976; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 18/7/2021 cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Huy OH: Luật sư Phan Văn K, Văn phòng Luật sư XY thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Nguyễn Thị AT, sinh năm 1977, nơi cư trú: tổ 05, khóm V2, phường N, thành phố XY, tỉnh An Giang; có mặt.

- Ông Nguyễn Văn NG, sinh năm 2002; nơi cư trú: tổ 05, khóm V2, phường N, thành phố XY, tỉnh An Giang; có mặt.

- Huỳnh Triệu IK, sinh năm 2003; nơi cư trú: tổ 14xxx, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Trần Thanh Ma, sinh năm 2001; vắng mặt.;

- Nguyễn Hoàng Văn IP, sinh năm 2005; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 18-7-2021, lực lượng phối hợp Công an thành phố XY và Công an phường X, thành phố XY trên đường tuần tra, kiểm soát việc thực hiện giãn cách xã hội trên địa bàn (theo Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31-3-2020 của Thủ tướng Chính phủ), khi đến khu vực phía sau hồ bơi Marina thuộc tổ 06, khóm Châu Long 5, phường X, thành phố XY) phát hiện, kiểm tra, bắt quả tang Lương Huy OH có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; thu giữ 01 túi nhựa trong suốt, một đầu có rãnh khóa, viền đỏ, chứa tinh thể màu trắng được cất giấu trong ví da màu đen. OH khai ma túy đá mua của người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) tại khu vực cầu TIK (khóm 2, phường Y, thành phố XY) cất giấu, để sử dụng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) túi nhựa trong suốt, một đầu có rãnh khóa, viền đỏ, chứa tinh thể màu trắng;

- 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 67B2-261.27, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn vàng đen (mặt nạ trước bị bể) (kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 67B2-26127);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh (có sim);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7 plus, vỏ màu hồng (không sim);

- 01 (một) bóp da màu đen đã qua sử dụng.

Căn cứ Kết luận giám định số: 181/KLGT-PC09 (MT) ngày 19-7-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh An Giang xác định: Mẫu M gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,0606 gam.

Ngày 23-7-2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố XY ban hành Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh bắt tạm giam đối với Lương Huy OH về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại Cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 15-9-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố XY đã truy tố bị cáo Lương Huy OH về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa,

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố XY truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thuộc thành phần lao động, học lực thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Huy OH từ 01 năm đến 02 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu, tiêu hủy lượng ma túy bị thu giữ còn lại sau giám định; 01 ví da màu đen do không còn giá trị sử dụng;

+ Giao trả lại cho Nguyễn Thị AT 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter biển kiểm soát 67B2-261.27, biển kiểm soát 67B2-261.27 (giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Huỳnh Triệu IK).

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7 plus là tài sản của cá nhân bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo;

Đối với người thanh niên (không rõ lai lịch) bán ma túy cho bị cáo Lương Huy OH Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý theo luật định.

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố XY đã truy tố, không ý kiến tranh luận với luận tội của kiểm sát viên và trong lời nói sau cùng bị cáo không có ý kiến.

Xác định, điện thoại di động Nokia có gắn sim dùng để liên lạc với gia đình, bạn bè; điện thoại di động Iphone 7 plus không có gắn sim dùng liên lạc qua mạng xã hội Facebook, không sử dụng các điện thoại này liên lạc mua ma

túy; 01 bóp da màu đen bị cáo dùng để cất giấu ma túy sau. Bị cáo có yêu cầu được nhận lại 02 điện thoại và cái bóp.

Xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 67B2-261.27 công an đang thu giữ là của mẹ bị cáo Nguyễn Thị AT mua để sử dụng đi lại của gia đình. Khi bị cáo điều khiển xe đi mua ma túy mẹ bị cáo không biết.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của kiểm sát viên, đề xuất của Viện kiểm sát phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, về tình tiết giảm nhẹ bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; nhận thức của bị cáo có phần hạn chế do trình độ thấp.

Bị cáo cũng khai nhận 03 lần mua ma túy, chỉ bị bắt 01 lần. Bị cáo cũng thành khẩn khai ra các lần mua ma túy trước đó, nên đề nghị cũng xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ là “tự thú”, cho bị cáo mức hình phạt thấp để sớm trở về với gia đình. Nếu không áp dụng, đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

- Kiểm sát viên đối đáp lại đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc đề nghị áp dụng tình tiết “tự thú” là trường hợp người phạm tội tự nguyện khai báo với cơ quan, tổ chức về hành vi phạm tội của mình trước khi tội phạm hoặc người phạm tội bị phát hiện theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 4 Bộ luật tố tụng hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo khai có mua ma túy 02 lần trước khi bị bắt, đây là thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo sau khi hành vi bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật nên không được xem là tự thú và đã áp dụng xem xét là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Đồng thời, Viện kiểm sát cũng không căn cứ việc bị cáo khai mua ma túy 02 lần trước khi bị bắt là phạm tội nhiều lần để truy tố. Do đó, không có căn cứ áp dụng tình tiết “tự thú” như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì đối với việc đối đáp của Kiểm sát viên với đề nghị xem xét tình tiết “tự thú” là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Thống nhất quan điểm luận tội và mức hình phạt của Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị AT trình bày: Xác định xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 67B2-261.27 mua của người thanh niên tên NG với số tiền 18.000.000 đồng, dùng vào việc sinh hoạt đi lại của gia đình, trong đó OH cũng sử dụng. Khi mua không làm giấy tờ mua bán cũng như không làm giấy tờ sang tên (giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Huỳnh Triệu Vỹ), không biết OH sử dụng xe để đi mua ma túy, nay có yêu cầu nhận lại xe và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn NG trình bày: Xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 67B2-261.27 đã bán cho bà Nguyễn Thị AT với số tiền 18.000.000 đồng, khi bán không làm giấy tờ mua bán với bà AT. Nguồn gốc chiếc xe này ông NG mua của một người qua mạng

Facebook, không làm giấy tờ mua bán cũng như không làm giấy tờ sang tên (giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Huỳnh Triệu Vỹ). Xác định xe mô tô thuộc quyền sở hữu của bà AT, không có ý kiến gì khác vì đã bán cho bà AT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố XY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố XY, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Triệu IK; người làm chứng Trần Thanh Ma, Nguyễn Hoàng Văn IP vắng mặt; bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Xét, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt tại phiên tòa, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Về nội dung:

[3] Tại phiên tòa bị cáo OH khai khoảng 09 giờ ngày 18/7/2021, bị cáo đến vực phía sau hồ bơi Marina chơi với người bạn tên Trần Thanh Ma đang làm bảo vệ hồ bơi thuộc tổ 06, khóm Châu Long 5, phường X, thành phố XY. Tại đây, xe tôi bị trục trặc nên mượn dụng cụ của Ma để sửa xe. Trong lúc đang sửa xe thì lực lượng phối hợp Công an thành phố XY và Công an phường X, thành phố XY tuần tra, kiểm tra, phát hiện trong túi quần phía sau, bên phải của bị cáo có 01 ví da màu đen bên trong có bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh khóa, đường viền màu đỏ chứa tinh thể màu trắng. Bị cáo xác định tinh thể màu trắng là ma túy đá bị cáo mua của người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) tại khu vực cầu TIK (khóm 2, phường Y, thành phố XY) cất giấu, để sử dụng. Sau đó, lực lượng Công an tiến hành thu giữ và niêm phong tang vật trên có sự chứng kiến của bị cáo.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường X lập ngày 18-7-2021; Kết luận giám định số 181/KLGT-PC09

ngày 19-7-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, lời khai của người làm chứng cùng những chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Theo Kết luận giám định số 181/KLGT-PC09 (MT) ngày 19-7-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh An Giang xác định tinh thể màu trắng có trong bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh khóa, đường viền màu đỏ là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,0606 gam.

Từ các căn cứ trên có cơ sở xác định, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,0606 gam.

Bị cáo là người thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước nhưng vẫn cố ý thực hiện thông qua việc cất giấu ma túy và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng lớn đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy mà Nhà nước, xã hội đang ra sức thực hiện. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố XY truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố XY đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; trong quá trình điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong vụ số: 181/KLGT-PC09 (MT) ngày 19-7-2021 in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố XY các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Ấy, Nguyễn Đăng Khoa cùng lượng ma túy còn lại sau giám định, đây là vật cấm lưu hành. Xét, tịch thu tiêu hủy lượng ma túy này theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (một) bóp da màu đen đã qua sử dụng. Tại phiên tòa, bị cáo xác định là tài sản của cá nhân dùng để cất giấu lượng ma túy còn lại sau khi sử dụng. Đây là vật bị cáo dùng để cất giấu ma túy, không còn giá trị sử dụng. Xét, tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus. Tại phiên tòa, bị cáo xác định không sử dụng 02 điện thoại này để liên lạc mua ma túy và có yêu cầu được nhận lại. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không xác định được bị cáo có sử dụng 02 điện thoại này vào việc phạm tội. Xét, đây là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên giao trả lại cho bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter biển kiểm soát 67B2-261.27, giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Huỳnh Triệu IK. Bà Nguyễn Thị AT có lời khai xác định là chủ sở hữu và là người trực tiếp quản lý xe mô tô biển kiểm soát 67B2-261.27, mua của người thanh niên tên NG với số tiền 18.000.000 đồng, dùng vào việc sinh hoạt chung trong nhà, khi mua không làm giấy tờ mua bán cũng như không làm giấy tờ sang tên. Việc bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy bà AT không biết. Tại phiên tòa, Nguyễn Thị AT có yêu cầu được nhận lại chiếc xe không có yêu cầu khác. Bị cáo OH cũng xác định khi sử dụng xe không có nói cho bà AT là đi mua ma túy. Lời khai của bà AT phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn NG xác định có bán xe mô tô biển kiểm soát 67B2-261.27 mua của người khác cho bà AT, không làm giấy tờ mua bán, khi mua lại xe của người khác cũng không làm giấy tờ và cũng chưa sang tên xe, tên chủ xe là Huỳnh Triệu IK; đồng thời, Huỳnh Triệu IK cũng xác định xe mô tô mang biển kiểm soát bên trên đã bán, không có ý kiến. Xét, đây là tài sản thuộc sở hữu của Nguyễn Thị AT, không liên quan đến việc phạm tội của OH nên giao trả lại cho bà Nguyễn Thị AT 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter biển kiểm soát 67B2-261.27 (giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Huỳnh Triệu IK) theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[7] Các vấn đề khác: Đối với người thanh niên (không rõ lai lịch) bán ma túy cho bị cáo Lương Huy OH Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý theo luật định.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lương Huy OH phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt: Lương Huy OH 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 18-7-2021 (ngày mười tám, tháng bảy, năm hai nghìn không trăm hai mươi một).

Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì được niêm phong vụ số: 181/KLGT-PC09 (MT) ngày 19-7-2021 in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố XY các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Ấy, Nguyễn Đăng Khoa.

+ 01 (một) bóp da màu đen đã qua sử dụng.

- Giao trả cho bị cáo Lương Huy OH 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus vỏ màu hồng, góc trên bên trái màn hình bị nứt, đã qua sử dụng.

- Giao trả cho bà Nguyễn Thị AT 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 67B2-261.27, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn vàng đen mặt nạ trước bị bể (kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 67B2-26127)

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09 tháng 8 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố XY với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố XY).

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lương Huy OH phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thanh Ngọc**